

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 14/2025/DSST

Ngày: 24/02/2025.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường.

2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐ-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB).

Trụ sở: Số 77, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị H - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Kiên Giang. Văn bản ủy quyền số 07/2022/VBUQ-SHB ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội.

Địa chỉ: Số C1-50+51 đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ông Đỗ Tấn Sĩ ủy quyền lại cho ông Lê Văn K, sinh năm 1979 (có mặt) và Danh Ngọc H - chức vụ: chuyên viên xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền lại số 17/2024/UQL ngày 13/6/2024.

- Bị đơn: 1. Ông Chế Minh T, sinh năm: 1980. (có mặt)
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp Phước Thuận, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Chế Minh H, sinh năm 1973. (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Lê Văn K trình bày:

Vào ngày 09/11/2021 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số 122/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130620 theo đó nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 15.000.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay bù đắp tiền mua bất động sản, lãi suất cho vay cố định từ ngày 09/11/2021 đến ngày 09/11/2022 là 9.8%/năm, sau đó được điều chỉnh 3 tháng một lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tín lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn. Quá trình vay bị đơn có trả được cho nguyên đơn vốn 1.050.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.370.839.362 đồng, lãi chậm trả 14.091.026 đồng, tính đến ngày 30/10/2023 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn có thể chấp tài sản của bị đơn để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 122/2021/HĐTC-CN/SHB.130602 ngày 08/11/2021. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay vốn 13.950.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.462.327.212 đồng lãi quá hạn 139.453.539 đồng, tổng vốn và lãi 16.551.780.751 đồng tính đến ngày 21/02/2025.

Bị đơn ông Chế Minh T trình bày: Vào ngày 09/11/2021 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền vốn 15.000.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay bù đắp tiền mua bất động sản, lãi suất cho vay cố định từ ngày 09/11/2021 đến ngày 09/11/2022 là 9.8%/năm, sau đó được điều chỉnh 3 tháng một lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn áp dụng tại kỳ tín lãi gần nhất so với thời điểm quá hạn. Quá trình vay bị đơn đã thế chấp 06 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn với diện tích 4.495m² để đảm bảo tiền vay, phần đất này hiện do bị đơn quản lý sử dụng. Thời gian vay bị đơn có trả vốn 1.050.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.370.839.362 đồng, lãi chậm trả 14.091.026

đồng, tính đến ngày 30/10/2023 bị đơn không trả nợ tiếp vì làm ăn gặp khó khăn. Bị đơn Chế Minh T thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn nợ vốn 13.950.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.462.327.212 đồng lãi quá hạn 139.453.539 đồng, tổng vốn và lãi 16.551.780.751 đồng tính đến ngày 21/02/2025. Nhưng bị đơn yêu cầu tính lãi phần tiền lãi vì tiền lãi tính cao bị đơn không có khả năng trả.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày thống nhất với ý kiến của ông Chế Minh T không có ý kiến gì thêm, đồng ý trả nợ cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ 13.950.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.462.327.212 đồng lãi quá hạn 139.453.539 đồng, tổng vốn và lãi 16.551.780.751 đồng tính đến ngày 21/02/2025. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay cho nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Thị Trấn, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chế Minh H, quá trình thụ lý Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chế Minh H, tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chế Minh H vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về số tiền vay vốn và lãi suất: Nguyên đơn và bị đơn đều khai thống nhất với nhau vào ngày 09/11/2021 bị đơn vay của nguyên đơn số tiền vay vốn

15.000.000.000 đồng theo hợp đồng vay tín dụng số 122/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130620. Thống nhất với nhau về lãi suất thời hạn vay, quá trình vay bị đơn có trả cho nguyên đơn vốn 1.050.000.000 đồng, lãi trong hạn 3.370.839.362 đồng, lãi chậm trả 14.091.026 đồng. Bị đơn đồng ý số nợ vốn và lãi còn phải trả cho nguyên đơn. Yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ vốn 13.950.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.462.327.212 đồng lãi quá hạn 139.453.539 đồng, tổng vốn và lãi 16.551.780.751 đồng tính đến ngày 21/02/2025 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản đảm bảo: Bị đơn có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR127376/CS03794 cấp ngày 19/4/2019, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378312/CS03442 cấp ngày 03/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378315/CS03445 cấp ngày 03/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378442/CS03444 cấp ngày 03/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378313/CS03443 cấp ngày 16/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378316/CS03446 cấp ngày 03/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, để đảm bảo cho số tiền vay. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 122/2021/HĐTC-CN/SHB.130602 ngày 08/11/2021, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/11/2021, phần đất này hiện bị đơn đang quản lý sử dụng đất. Đây là tài sản chung của vợ chồng bị đơn và hiện bị đơn đang quản lý sử dụng. Nếu bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì nguyên đơn được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đối với cây trồng trên đất chuối, cóc, dưa, đu đủ, mai vàng, nguyệt quế các cây trồng này do ông Chế Minh H trồng do các cây trồng này còn nhỏ và không có giá trị ông Chế Minh H đồng ý giao lại toàn bộ cây trồng cho ông Chế Minh T, không yêu cầu phải trả lại giá trị cây trồng, ông Chế Minh H xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Chế Minh T và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội vốn 13.950.000.000 đồng (mười ba tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn 2.462.327.212 đồng (hai tỷ bốn trăm sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi bảy ngàn hai trăm mười hai đồng), lãi quá hạn 139.453.539 đồng (một trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn năm trăm ba mươi chín đồng), tổng vốn và lãi 16.551.780.751 đồng (mười sáu tỷ năm trăm năm mươi một triệu bảy trăm tám mươi ngàn bảy trăm năm mươi một đồng).

2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 22/02/2025 đến khi trả dứt nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo hai hợp đồng tín dụng số: 122/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130620 ngày 09/11/2021 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3/ Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 122/2021/HĐTC-CN/SHB.130602 ngày 08/11/2021: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR127376/CS03794 cấp ngày 19/4/2019, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378312/CS03442 cấp ngày 03/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378315/CS03445 cấp ngày 03/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378442/CS03444 cấp ngày 03/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378313/CS03443 cấp ngày 16/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021, quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK378316/CS03446 cấp ngày 03/4/2018, hồ sơ pháp lý thay đổi ngày 03/11/2021.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 124.551.000 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm năm mươi một ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành - tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 61.657.515 đồng (sáu mươi một triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003326 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành - tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền chi phí thẩm định 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) sau khi bị đơn nộp.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban Nhân dân nơi cư trú.

6/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân